



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL # _____
I-171 : Yes _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM

TRẦN
Last

CÔNG
Middle

NGOÀN
First

Current Address

nhà số 90 đường 12 thị xã Gò Công Tiền Giang

Date of Birth

16.02-1934

Place of Birth

Thị xã Gò Công 1/VN

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

Hiệu trưởng Tiểu học Thành phố Gò Công
Kiểm chủ tịch quân bộ Đảng Dân chủ

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates : From

30-11-1975

To

28-9-1982

SPONSOR'S NAME:

Name

Address & Telephone

1. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Trần Văn Sửu P.O. BOX 5412

Em con út

CLENDALE CA 91201 Los Angeles California

Ngô Bút Chánh An Tòa An Ninh Trảng

Ban tu cùng Trại

4454

Alexandra [52ATD63/HI

VA 22304

Hà Sơn Bình

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared:

1.11.1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGOAN - CÔNG TRẦN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>Nguyễn - Thị - Mỹ</u>	<u>29-4-42</u>	<u>Vợ</u>
<u>Nguyễn Công - Nghi</u>	<u>17-2-72</u>	<u>Con trai</u>
<u>Nguyễn - Thị - Mỹ - Bê</u>	<u>28-4-74</u>	<u>Con gái</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

Nhà số 20 Đường 12 Thị xã Gò Công
Tỉnh Bến Tre Việt Nam

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

146 30 10/11
38 tu: CU.007

NAME (Ten Tu-nhan) : TRẦN CÔNG NGỌAN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 02 10 1934
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Nam Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): Co
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 88 nhà 20 Đường 13 Thị xã Gò công Tiền Giang VN
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Co No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 30-11-1975 To (Den): 28-9-82
PLACE OF RE-EDUCATION: 52 ATDC3/HT Hà Sơn Bình (Hà Tây)
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): Tạo mìn (chiến nay)
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Không
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Trưởng Ban Quản lý
Tiểu học kiêm Chủ tịch Date (nam): 1975
Đảng Dân Chủ Quốc
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 20 Đường 13 TX Gò Công
Tiền Giang
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao t: Trần Văn Bút - P.O. BOX 5412 GLENDALE CA 91201 LOS ANGELES
Ngô Bút CALIFORNIA
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): Co No (Khong): VA 22304
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Em tu nhân (Cu)
Ban trong tù (Ngô Bút)
NAME & SIGNATURE: TRẦN CÔNG NGỌAN Nguyễn
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) 20 Đường 13
Thị xã Gò công Tiền Giang VN
DATE: _____
Month (Thang) 11 Day (ay) 1 Year (Năm) 1990

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGOAN-CÔNG-TRẦN

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>Huy nh-Thi My</u>	<u>29-4-1942</u>	<u>Vi</u>
<u>Hoàng công Nghi</u>	<u>17-2-1972</u>	<u>Con trai</u>
<u>Hoàng Thị Mỹ Khê</u>	<u>28-4-1974</u>	<u>Con gái</u>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

nhà số 20 đường 12 thị xã Gò Công
tỉnh Tiền Giang Nam Việt Nam

ADDITIONAL INFORMATION :



Brain & Spinal
Cord

16-2-24



High the
m



1/28/20
the
year
out



1-2
Hans G
Rhi

Sàigòn ngày 12/9/89

Chị Thỏ thân,

Đón phép được giới thiệu với chị là anh
1 hồ sơ ;

- Anh TRẦN CÔNG NGUYỄN, hiện đang
trở lại thành Việt, gđ công.

Chị trước quân bộ Công Trĩn, (sau bị ợp bỏ
lê quân bộ Dân chủ) nên bị đi cải tạo hơn
6 năm. Về Sept/28/82, quân chế đưa
lên 1 năm 12/ March/84.

Đón chỉ giúp cho chuyển giới ODP
hoặc chuyển hình tài chính u. Một hồ sơ cũ
hồ sơ dành cho liên tử.

Đón cảm ơn chị nhiều.

Thân

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Hồ TâySố 161 GRT

0 9 0 7 7 1 7 0 3 4 1 0 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 90/BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
 Thi hành án văn, quyết định thả số 170 ngày 12 tháng 8 năm 1982
 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Trần Công NgọcHọ, tên thường gọi Trần Công NgọcHọ, tên bí danh Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1934Nơi sinh Việt Nam - Hồ Chí MinhNơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Thanh Yên, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tiền GiangCan tội chủ tịch quốc hội dân chủBị bắt ngày 30.11.1975 Án phạt TTOTTheo quyết định, án văn số 745 ngày 11 tháng 12 năm 1976 của UBLDtỉnh Tiền GiangĐã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng Nay về cư trú tại Số III/I Đường 12, Khóm 6, Khu II, Thị trấn Giồng CôngNhận xét quá trình cải tạo Tỉnh Tiền GiangXác định được tội lỗi của bản thân, yên tâm tin tưởng vàochính sách giáo dục cải tạo của Đảng. Lao động có nhiều cố gắngđảm bảo ngày công, nhưng vẫn xuất hiện suy thoái. Chưa có sai phạm gì lớn.Tham gia sinh hoạt học tập đầy đủ.đấu tranh yếu. Xếp loại cán bộ trung bình.

Lam tay ngón trỏ phải

Của Trần Công NgọcĐánh dấu số 220Lập tại trại Hồ TâyHọ, tên, chữ ký
người được cấp giấyNgày 28 tháng 12 năm 1982

Giám thị

Trần Công Ngọc

Trưởng tá : Nguyễn Văn Nh

Kính nhận ủy quyền Ủy ban
đền kinh phí 68X & 6 ngày
08-10-1982
TƯ B & K
trước Ban
Nguyễn Duy Hùng
Phụ trách

Kính nhận
Ủy ban Ngân sách Nhà nước
cố định tại địa phương
thanh toán ra tiền
chuyển khoản
ngày 8-10-82
Nguyễn Văn Lợi

Trần Văn Lợi
Ủy ban Ngân sách Nhà nước
San Khố Cán tạo về địa
cố định Ủy ban thanh toán
Ngày 8/10/1982

TƯ - AN
Ủy ban
Nguyễn Văn Lợi

Phụ trách

TIỀN GIANG
UBND HUYỆN
GÒ CÔNG ĐÔNG
Số: 05-UB-QĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG.

- Căn cứ vào sắc luật số 175-SL ngày 18 tháng 08 năm 1953 của Chủ tịch Nước về việc ra lệnh quân chế.
- Căn cứ vào Nghị-dinh số 298-TTg ngày 18 tháng 08 năm 1953 của Hội Đồng Chính Phủ qui định chi tiết về việc quân chế.
- Xét quá trình phấn đấu và cải tạo, được quần chúng nhân dân đề nghị.
- Xét đề nghị của Chính Quyền Địa Phương.

HẠY QUYẾT-ĐỊNH

ĐIỀU I. - Hay ra lệnh phục hồi quyền công dân cho đương sự
TRẦN-CÔNG-NGOAN Sinh năm 1934.
Hiện ĐKK Thường Trú : 1784 Khóm 6 Thị Trấn Gò-Công.

ĐIỀU II. - Ông Chánh Văn Phòng Ủy Ban Nhân Dân Huyện, các Cơ quan hữu quan, Ủy Ban Nhân Dân Xã, Thị-Trấn và Đương sự chịu trách nhiệm thi hành quyết-định này.

ĐIỀU III. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Gò-Công Đông, ngày 12 tháng 03 năm 1984.
TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
CHỦ TỊCH,

(Ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN-VĂN NIÊN

SAO Y BẮC CHÁNH
ngày 4 tháng 10 năm 1989

TM.UBND **PHƯƠNG 2**

CHỦ TỊCH

[Signature]

Ngo Văn Lập



TEM
CHUNG
THỦ
Loại: 80°
(Năm chục đồng)

Bl. số 670I
NHN/IO

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

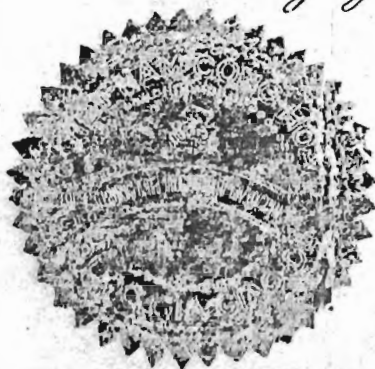
BỘ GIÁO - DỤC

TRUNG - TÂM TU - NGHIỆP GIÁO - CHỨC TIỂU - HỌC

CHỨNG - CHỈ TU - NGHIỆP

*Ban Giám - Đốc Trung - tâm Tu - nghiệp
Giáo - chức Tiểu - học chứng - nhận
Ô. Trần công Ngoan, Hiệu - trưởng Tiểu - học
tỉnh Gò - Công*

*Đã tham - dự khóa XXXV tại Trung - tâm Tu - nghiệp
từ ngày 19 - 5 - 1969 đến ngày 14 - 6 - 1969.*



Saigon, ngày 14 tháng 6 năm 1969

M. Ban Giám-Đốc Trung-Tâm Tu-Nghiep

Giám - Đốc

Phước

NGUYỄN-HỮU-PHƯỚC

TỈNH GÒ CÔNG
QUẬN Hòa-Lạc
XÃ Long-Thuận
*—

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỐ 1170 HC/CT.

CHỨNG-CHỈ SỐNG CHUNG

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ LONG-THUẬN (chứng nhận)

Bà HUỖNH-THỊ-MỸ sinh ngày 29.04.1942
tại Thành-Phố (Gò công) là vợ chánh-thức của
Ông TRẦN CÔNG NGỌAN do hôn-thú số / lập tại
() ngày /
Hiện cư-ngụ LG. 11/1 Ấp Cô-Giang Khu PI.

VÀ CÁC CON DƯỚI ĐÂY :

1. Huỳnh-công-Nghi sinh ngày 17.02.72 khai sanh số 924
2. Huỳnh-thị-Mỹ-Thế sinh ngày 28.04.74 khai sanh số 958
3. / sinh ngày / khai sanh số /
4. / sinh ngày / khai sanh số /
5. / sinh ngày / khai sanh số /
6. / sinh ngày / khai sanh số /
7. / sinh ngày / khai sanh số /
8. / sinh ngày / khai sanh số /
9. / sinh ngày / khai sanh số /
10. / sinh ngày / khai sanh số /

Hiện còn sống chung tại địa-chỉ nêu trên, dưới sự nuôi dưỡng của Ông
củ a Bà Huỳnh-thị-Mỹ và Trần Công Ngươn
chứng chỉ này cấp cho đương-sự tùy nghi tiện dụng.

Lo. B. Thuận, ngày 20 tháng 5 năm 19 74
Xã-Trưởng,



Chấn Văn Khoa

UBND. Khóm 6 phường 2
thị xã Gò công

Cộng-hoa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt-nam
Độc-lập - Tự-do - Hạnh-phúc.

Đồn xin thăm chồng.

Kính-gởi: UBND. Khóm 6 phường 2, thị xã Gò công.

Tôi ký tên dưới đây là Huỳnh-thị Mỹ 35 tuổi,
hiện ngụ tại nhà số 11/1 Đường Thiên-sĩ 12, Khóm 6,
phường 2, thị xã Gò công, tỉnh Tiền-Giang.

Trân trọng kính xin Ủy-ban nhân-dân vui
lòng cho phép tôi được đến thăm chồng là Ông
Trần-công Ngươn, giáo-viên Trường phổ-thông
Cấp 1 Thạnh-Trị Huyện Tây, bị ty an-ninh giữ học-
tập tại Trung-tâm Quản-Huấn Gò công ngày 13-11-75
và hiện nay đang lao động tại trại Cải-tạo Mỹ-
Quốc-Tây, tỉnh Tiền-Giang.

Kính mong Ủy-ban nhân-dân chấp-thuận
và nhận nơi đây lòng thành-kính và biết ơn
của tôi.

Gò công, ngày 25 tháng 4 năm 1977
Kính-đón,



Huỳnh-thị-Mỹ—

Tổ 17 chứng nhận
Chị Huỳnh Thị Mỹ trong tổ đoàn kết.
Đi thăm chồng tại Trại Mỹ Phước Tây
xin UBND Khóm 6 Phường 2 giúp
đỡ chi

Tổ Trưởng

Hương

Phạm Thị Hương

Số 3-8/16

Chứng thật: Ông Hoàng Thi Mỹ - số 1
ngụ tại khu 6 phường 2: xin an
trai cái, lao Mỹ - trước đây, thăm
Chồng - Cháu - con - con ở phường 2
giúp đỡ

Ngày 15/4/77
T.H. B.L.K.

Phạm

ban Công An

Số: 3012 / CAP2

Chấp thuận
cho đổi an

ngày 25-04-77

T.M. B.L.K. công xã

Chứng thật: Ông Hoàng Thi Mỹ, ngụ k6p2
xin được thăm chồng là thăm công nhân
khu đang cải tạo tại Mỹ giới Tây
ngày 30/04/1977



Phạm

Chứng thật

Ngày 25/04/1977

T.M. B.L.K.

công an p2



Chứng thật

UBND. Khóm 6 phường 2
Thị xã Gò công

Cộng-hoa Xã-hội Chủ-nghĩa Việt-nam
Độc-lập - Tự-do. Hạnh-phúc.

Đồn, xin thăm chồng.

Kính-gởi: UBND. Khóm 6 phường 2, Thị xã Gò công.
Tôi ký tên dưới đây là Huỳnh-thị Mỹ 35 tuổi,
hiện ngụ tại nhà số 11/1 đường Chiền-sĩ 12, Khóm 6,
phường 2, Thị xã Gò công, tỉnh Tiền-Giang.

Trân trọng kính xin Ủy-ban nhân-dân vui
lòng cho phép tôi được đến thăm chồng là Ông
Trần-công Ngươn, giáo-viên Trường phổ-thông
Cấp 1 Thạnh-Trị Huyện Tây, bị tỵ an-ninh giữ học-
tập tại Trung-tâm huấn-huấn Gò công ngày 13-11-75
và hiện nay đang lao động tại Trại Cải tạo Mỹ-
Quốc-Tây, tỉnh Tiền-Giang.

Kính mong Ủy-ban nhân-dân chấp-thuận
và nhận nơi đây lòng thành-kính và biết ơn
của tôi.

Gò công, ngày 25 tháng 4 năm 1977
Kính-đón,

Tổ AT chứng nhận
Chị Huỳnh Thị Mỹ trong tổ đoàn kết.
Đi thăm chồng tại Trại Mỹ Phước Tây
xin UBND Khóm 6 Phường 2 giúp
đỡ chi.

Tổ trưởng
Hoàng
Phan Thị Hoàng

Huỳnh-thị-Mỹ

Số 3-8/16

Chứng thất: Ông Hoàng Thi Mỹ - 3st.
ngụ tại: Khu 6 phường 2 - Tân An
trai cái - lao Mỹ - trước đây, thanh
Chứng - Chứng đơn - Công an phường 2
giúp đỡ

Ngày 15/4/77
T.M. 24K6

Phieu

Cham Công An

Số: 3012 / CAP

Chấp Chuẩn

Chức danh

ngày 25-04-77

TM 040

Chứng thất: Ông Hoàng Thi Mỹ, ngụ Kp 2
xin được làm chứng là trên công nhân
khu đông cầu lao tại Mỹ giới Tây
ngày 30/04/1977



Nguyễn Văn An

Ngày 25/04/1977

Tu UBND phường 2

Công an p2



Nguyễn Văn An

NAM - PHẦN

TỈNH GÒCÔNG

QUẬN : HÒA - LẠC

XÃ : LONG - THUẬN

Bản số 190

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI - SANH NĂM 1942

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	Huỳnh-thị-Mỹ
Nam hay nữ (Son sexe)	Phille
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Le 29 Avril 1942
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	Maternité de Thành-Phố Gò Công
Tên họ người cha. (Nom et prénoms de son père)	Huỳnh-văn-Cang
Làm nghề-nghiep gì (Sa profession)	Journalier
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thành-Phố
Tên, họ người mẹ. (Nom et prénoms de sa mère)	Lâm-thị-Đài
Làm nghề-nghiep gì (Sa profession)	Journalière
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thành-Phố
Vợ chánh hay thứ. (Son rang femme mariée)	Vợ-Chánh

Chứng thật chữ ký bên đây
là của Ủy-Viên Hộ - Tịch Xã Long - Thuận

Gò Công, ngày tháng năm 197

TL. TỈNH - TRƯỞNG,
Trưởng-Ty Hành-Chánh,

/Miễn thị thực/

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

Long - Thuận, ngày 9 tháng 6 năm 197
Ủy - Viên Hộ - Tịch,



NGUYỄN VĂN HUYỀN

MẪU SỐ HT3/P2

Quyển số _____

[illegible]

Họ và tên	HUỠNH CÔNG NGHỊ		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười bảy tháng hai năm 1972		
Nơi sinh	Bào Sơn viên Gô công		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Trần Công Ngươn 16-02-1934	Huỳnh Thị Mỹ 29-4-1942	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Giáo viên 20 đường 12 K6P2 TXGC	Giáo viên 20 đường 12 K6P2 TXGC	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Huỳnh Thị Mỹ 46 tuổi; Số nhà 20 đường 12 K6P2 TXGC, Số giấy chứng minh 310052981		

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND xã Đông Khê - ký tên đóng dấu



Trần Văn Hoàng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GÒCÔNG
QUẬN : Hồ-Chợ
Xã (Phường) Long-Thuận



Số hiệu 958

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 28 tháng 4 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	:	HUYỀN-THỊ- Y THỂ.
Con trai hay con gái	:	NỮ.
Ngày sanh	:	Hai mươi tám tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn.
Nơi sanh	:	Bảo sanh viện Gò Công.
Tên họ người cha	:	TRẦN CÔNG NGỌAN.
Tên họ người mẹ	:	Huỳnh-thị- Y .
Vợ chánh hay không có	:	
hôn thú :	:	///
Tên họ người đứng khai :	:	Lương-thị-Kim Cúc.

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Long-Thuận ngày 10 tháng 5 năm 1974
Viên-Chức Hộ-Tịch,



BỘ NỘI VỤ
CA. TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số : 5591XC

GIẤY BẢO TIN

★

Kính gửi : Ông Trần Công Ngọc 1924

Hiện ngụ : 20 phường 2 TX Gò Công - B

Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng bà

người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Hoa Kỳ

Chúng tôi đã chuyển hồ sơ và lên danh sách số 595 19/10

ngày 17/2/72 chuyển về Bộ Nội vụ để trao cho Chính phủ nước Hoa Kỳ
xét nhập cảnh.

Về việc cấp hộ chiếu : -

Xin thông báo đề Ông rõ.

Tiền Giang, ngày 11 tháng 2 năm 1990

TL/ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Ngọc Lương

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁI HỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Ngày tháng năm
Trưởng công an

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ : 1390

Họ và tên chủ hộ : HUYNH THI MY

Số nhà : 20 Ngõ (hẻm) : Khóm 6

Đường phố : D. 12 Đồn CAND : D. 5. 2

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh :

Tỉnh, thành phố :

ĐẠI Y BAN CHÁNH

Ngày tháng năm 90

TM UBND PHƯỜNG 2

CHỖ TÍCH

Ngày tháng năm

Trưởng công an

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Trưởng Công An

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu Tạm trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đồng đầu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Trần Thị Ngọc	1942	Nữ	Chủ hộ	Giáo viên	310052984	21.11.76		
02	Trần Công Nghi	1942	Nam	Con		310875489	21.11.76		
03	Trần Thị Ngọc Huệ	1944	Nữ	Con			21.11.76		
04	Trần Công Ngọc	1934	Nam	Chồng		310827901	19.11.82		



Saigon ngày 9/11/90

Chị Phúc Thủy,

Chúng tôi có theo dõi nghe được những gì chị trao đổi với
Đoàn Trưởng Ngoại Giao VN về các anh em còn ở trại. Rất là
thiết thực và cảm động. Anh em vậy, gặp nhau chỉ nói có bấy
nhiều, về chị, hôm tôi cũng hạnh phúc lắm.

Tôi cũng có gặp thầy bạn lâu dài Xiêu (tên thật) là vũ
đi du lịch ở Canada + Mỹ về. Có nói với tôi về chị và một
bộ những gì chị đã làm, đang làm, và thì nói gặp anh em.
Đã đề nói đi, đã đề nói có gặp chị! (Quả là trái đất tròn
chúng tôi đều có nghe Xưa nói về chị, và những gì chị đã làm
vì cho chúng tôi, dù chỉ là thêm hơi thở ấm lòng. Thời
không phải tôi bốc đầu lên. Chị em thật tình đó anh.

* Bây giờ xin hỏi, giúp cho 1 người retardataire.
Anh (kính) Trương Tấn Học, bạn tôi ở Hải Tây. Về lo sống
mơ quên lo giải tỏa. Bây giờ xin được vào ở phía VN
sắp có hồ chiến xuất cảnh. Nhờ chị cho 1 tờ Sponsor
đi lúc phỏng vấn có người lo, vì tôi cũng biết giờ này
lớn gì còn có Lôi, nên cũng xin chị xê cho vô file ở
OPP Bangkok & đến có hồ - là lúc được gọi interview -

Hy vọng trước đợt này Tết Âm lịch anh em có 1 số quen
sẽ đến thăm chị và tôi. Tôi thì cũng rất hy vọng sẽ
đến thăm chị sớm nhất với chúng tôi.

Thân

Nguyen

From: Trần công Ngọc
20 tháng 12. / Thị trấn G. Công
TIỀN GIANG : VN.



75
..
Bàc Ngia ✓

To: Mrs Pibuc NGUYEN
Po. Box 5735 - Arlington

NOV 19 1993

FIRST CLASS

VA. 22205-0635

USA

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV No. : _____

Date : September 11th , 1989

AI. BASIC IDENTIFICATION DATA :

1. Name : NGOAN CONG TRAN
2. Other name : N/A
3. DOB and POB : February - 16, 1934 at Vinh Thanh-Go Cong
4. Residence address : No. 20, Đường 12, Thị Xã Go Cong- Tien Giang.
5. Mailing Address : Số 20 Đường 12 Thị Xã Gò Công - Tiền Giang
6. Current occupation : Carpenter

B. RELATIVES TO ACCOMPANYING ME :

No.	NAME	: D.O.B.	: P.O.B.	: SEX	: M/S	: ADDRESS
1-	HUYNH THI MY	: 29-4-1942:	Go Cong	: F	:	20 Đường 12, Thị Xã Gò Công Tien Giang Prov
2-	HUYENH CONG NGHI	: 17-2-1972:	Go Cong	: M	:	as same as above.
3-	HUYNH THI MY THE	: 28-4-1974:	Go Cong	: F	:	- id-

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM : None

2- Closest relatives in other foreign countries : None

D. COMPLETE FAMILY LISTING :

Living/Dead : Address

- | | | |
|---------------------------|---|---------------------------|
| 1. TRAN CONG NGON(Father) | D | |
| 2. LE THI NGUYET (Mother) | D | Xã Thạnh Trị-
Gò Công. |
| 3. | | |
| 4. | | |
| 5. | | |

6. SIBLINGS :

- | | | |
|--------------------------------|-----------|----------------------|
| 1- TRAN THI QUYEN (Sister) | DOB: 1928 | Xã Thạnh Trị-Gò Công |
| 2- TRAN THI THỤ (young sister) | DOB: 1937 | As same as above. |

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATION OF YOU OR

YOUR SPOUSE : None

Items 1, 2,3,4,5,6 are N/A(not applicable)

F. SERVICE WITH GVN-RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of person serving : TRAN CONG NGOAN
2. Date of Service : Apr-1-1956 to Apr-30-1975.
3. Last Rank : Headmaster of Thanh Tri Primary School - Go Cong.
concurrently Chairman of Democratic Party of District Level.

4. Ministry/Office/Military Unit : N/A
5. Supervisor's name : None
6. Reason for leaving : Due to political reasons.
7. Name of American Advisor : None
8. US Training Course in VN* : None
9. US Awards or Certificate : None

G. TRAINING OUTSIDE OF VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE : None

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE :

1. Name of person in Re-education : TRAN CONG NGOAN
2. Total time spent in Re-education : From : Nov-30, 1975 to : Sep-28, 1982.
(6 years, 9 months, and Twenty eight days)

I. ANY ADDITIONAL INFORMATION :

Remarks: Watching out period : 12 months

Due to Post-75 events, my personal records have been destroyed completely.

Signature : *Nguyen Xuy* Date: Sep-11-1989

J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

1. Re-education Camp Release Certificate (1 copy)
2. Birth Certificate - Tran cong Ngoan (1 copy)
- Huynh thi My (1 copy)
- Huynh cong Nghi (1 copy)
- Huynh thi My The (1 copy)
3. Co-habitation Paper replacing the Marriage Certificate of :
TRAN CONG NGOAN and HUYNH THI MY.
4. Family Book
5. Training Certificate
6. Citizen's right restoration paper
7. 2 photos of each person

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Hà Tây

Số 161 GRT

01 007 717 034 10 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 90/BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,
Thi hành án văn, quyết định thả số 170 ngày 12 tháng 8 năm 1982
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Trần Công Ngươn

Họ, tên thường gọi Trần Công Ngươn

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm

Nơi sinh Việt Nam - Xã công

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Thanh yên, thanh tra, Gò Công, Tiền Giang

Can tội chủ tịch quốc bộ của dân chủ

Bị bắt ngày 30.11.1975 An phát 1975

Theo quyết định, án văn số 445 ngày 1 tháng 12 năm 76 của UBND

tỉnh Tiền Giang

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Đường 12, Khóm 6, Khu 11, Thị Trấn Gò Công Đông

Nhận xét quá trình cải tạo Tỉnh Tiền Giang

Xác định được tội lỗi cũ, bản thân, yên tâm tin tưởng vào

chính sách giáo dục cải tạo của Đảng. Luôn động cơ nhiều cố gắng

đam báo ngay công chúng, nhất là gia đình. Chấp hành nội quy, kỷ

luật rất nghiêm chỉnh. Luôn giữ sinh hoạt học tập đầy đủ.

dầu tranh yên. Không có vi phạm nào khác.

Lưu tay ngôn trở phải

Của Trần Công Ngươn

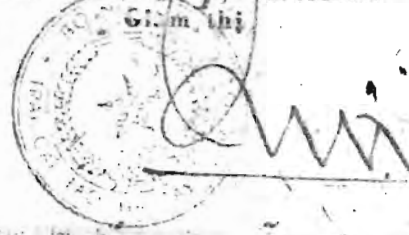
Danh bản số 7-4

Lập tại Hà Tây

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 28 tháng 19 năm 1982

Giám thị



Độc thân ông Nguyễn Công Ngọc
đơn kinh giảng 68X & 6 ngày
08-10-1982

TIN BẮC & C

trước Ban

N
phong duy hống

Độc thân ông Nguyễn Công Ngọc
đơn kinh giảng 68X & 6 ngày
08-10-1982
trước Ban
chuyên môn
ngày 8-10-82
Nguyễn Văn Minh

Độc thân ông Nguyễn Công Ngọc

Độc thân ông Nguyễn Công Ngọc
đơn kinh giảng 68X & 6 ngày
08-10-1982

Có đơn đơn giảng 68X & 6 ngày

Ngày 8/10/1982

TIN = ANON

Quảng Cáo

Quảng Cáo



Độc thân ông Nguyễn Công Ngọc

TỈNH TIỀN GIANG
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
GÒ CÔNG ĐÔNG

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Số: 05-UB-QĐ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG.

- Căn cứ vào Sắc Luật số 175-SĐ ngày 18 tháng 8 năm 1953 của Chủ tịch nước về việc ra lệnh quản chế.

- Căn cứ vào Nghị Định số 298-TTg ngày 18 tháng 8 năm 1953 của Hội Đồng Chính Phủ qui định chi tiết về việc quản chế.

- Xét quá trình phân đấu và cải tạo, được quần chúng nhân dân đề nghị. Xét đề nghị của Chính Quyền địa phương

NAY QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I. - Nay ra lệnh phục hồi quyền công dân cho đương sự
TRẦN CÔNG NGỌAN sinh 1934

Hiện ĐKKH Thường Trú : 1784 Khóm 6

Thị Trấn Gò Công Đông

ĐIỀU II. - Ông Chánh Văn Phòng Ủy Ban Nhân Dân Huyện, các cơ quan hữu quan, Ủy Ban Nhân Dân Xã, Thị Trấn và đương sự chịu trách nhiệm thi hành Quyết Định này.

ĐIỀU III. : Quyết Định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

GÒ CÔNG, ĐÔNG, ngày 12 tháng 03 năm 1984
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG,

CHỦ TỊCH,

Ký tên và con dấu

NGUYỄN VĂN NIÊN

QĐ 2815/UBQL
Cao y ban Chánh
Ngày 17/4/84.
M UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH
Lê Văn A



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

TOÀ **GOCONG**

(1) Ngày **10-3-1955**

Giấy thế-vi **khai sinh**

cho **Trần-công-Ngoan**

(1) Số **202**

Trích-lục văn-kiện thế-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sv

Toà **GOCONG**

Một bản chánh giấy thế-vi **khai sinh**

do **Trần-công-Ngon** xin cấp đã được

ở **Lê-bằng-ĩ** Chánh-Ấn Toà **Hòa-Giai Gocong**

với tư cách ~~Phạm-Phân-Hòa-Giai~~ lập ngày **10-3-1955**

~~ở địa trước đây~~

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

TRẦN-CÔNG-NGOAN sanh ngày 16 tháng 2 dương lịch năm 1934 tại làng Vĩnh-Thạnh (Gò-Công) con của Trần-Công-Ngon và của Lê-thị-Nguyệt./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

GOCONG ngày **01** tháng **7** năm 19**55**

CHÁNH LỤC-SV.

Lương-vân-Khuông

Lệ phí: **5000**

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

B1. số 6701
NtN/IO

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒCÔNG

QUẬN : HÒA - LẠC

XÃ : LONG - THUẬN

Bản số 190



HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI - SANH NĂM 1942

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	Huỳnh-thị-Mỹ
Nam hay nữ (Son sexe)	Fille
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Le 29 Avril 1942
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	Maternité de Thành-Phố Gò Công
Tên họ người cha. (Nom et prénoms de son père)	Huỳnh-văn-Cang
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Journalier
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thành-Phố
Tên, họ người mẹ. (Nom et prénoms de sa mère)	Lâm-thị-Đài
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Journalière
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thành-Phố
Vợ chánh hay thứ. (Son rang femme mariée)	Vợ-Chánh

Chứng thật chữ ký bên đây
là của Ủy-Viên Hộ - Tịch Xã Long - Thuận

Gò Công, ngày tháng năm 197

TL. TỈNH - TRƯỞNG,
Trưởng-Ty Hành-Chánh,

/Miễn thị thực/

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

Long - Thuận, ngày 9 tháng 6 năm 197 I
Ủy - Viên Hộ - Tịch,



NGUYỄN VĂN HUỖN

Xã, Thị trấn: Long Thuận
Thị xã, Quận: Hồa Lạc
Thành phố, Tỉnh: Gò Công

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 924
Quyển số

[illegible]

Mẹ và tên	HUYỀN CÔNG NGHỊ	Nam, nữ: Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười bảy tháng hai năm 1972	
Nơi sinh	Bảo Sơn viên Gô Công	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Trần Công Ngọc 16-2-1934	Huyền Thị Mỹ 29-4-1942
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Giáo viên (Hiệu trưởng)	Giáo viên
Nơi ĐKNK thường trú	20 đường 12 KP2 TX GC	20 đường 12 KP2 TX GC
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Huyền Thị Mỹ 46 tuổi, số nhà 20 đường 12 KP2 TX GC, số giấy chứng minh 310052981	

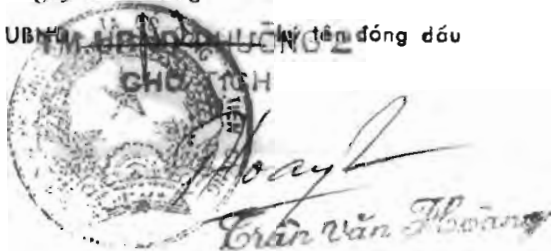
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 198 _____

Ngày 17 tháng 7 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM UBNN  ký tên đóng dấu



Mẫu số HT3/P2

Xã, Thị trấn: Long Thuận

Thị trấn, Quận: Hố Lạc

Thành phố, Tỉnh : Gò Công

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

55 958

Quyển số _____

[illegible]

Họ và tên	HUYNH THI MY THE		Nam, nữ. Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi tám tháng tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn		
Nơi sinh	Bảo sanh viện Gò Công		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Trần Công Ngươn 16-2-1934	Huỳnh Thị Mỹ 29-4-1942	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Giáo viên (Hiệu trưởng)	Giáo viên	
Nơi ĐKNK thường trú	20 đường 12 KP 2 TX GC	20 đường 12 KP 2 TX GC	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lương Thị Kim Cúc		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày _____ tháng _____ năm 198 _____

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 15 tháng 7 năm 1988

TM UBND THị xã Phước Lễ ký tên đóng dấu



Trần Văn Thành

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

GIẤY XÁC NHẬN SỐNG CHUNG -

Kính gửi: UBND. Thị trấn Gò Công (Thông qua Khóm).

Tôi là Huỳnh Thị Mỹ Sanh năm 1942, hiện ngụ tại nhà số 11/1 đường 12 Khóm 6 Thị trấn Gò Công và đang công tác tại trường PTCS/Số 11/TTC.

Nguyên tôi có sống chung với anh Trần Công Ngươn từ năm 1970 và đã sanh được hai con:

1. Huỳnh Công Nghi Sanh năm 1972.

2. Huỳnh Thị Mỹ Thế Sanh năm 1974.

Đến nay tôi vẫn còn nuôi chồng đang học tập cải tạo tại trại Hoà Sơn Bình.

Kính xin Ủy ban xác nhận vợ chồng chúng tôi còn ở với nhau để chúng tôi làm bằng.

Kính chào đoàn kết.

Gò Công, ngày 14 tháng 10 năm 1980.

Kính đơn,

Cs. 401 B-10106

Xác nhận cho Huỳnh Thị Mỹ Sanh năm 1942 thường trú số 11/1 đường 12 KOT cũ, có sống

chung với anh Trần Công Ngươn và được 02 con nêu trong đơn.

Hiện nay anh Ngươn còn đang học tập cải tạo. Chuyến đến UBNDT xác nhận giúp đỡ.

Ngày 15-10-1980

TM BSX 106

Phó ban

[Signature]

Huỳnh Văn Bay

[Signature]

Huỳnh Thị Mỹ.

Handwritten text at the top of the page, possibly a date or reference number.

Handwritten text, possibly a name or title.

Main body of handwritten text, appearing to be a letter or report.



Handwritten signature or name across the stamp.

Bottom section of handwritten text, including a date '1980' and other markings.

TỈNH GÒ CÔNG
QUẬN Hòa-Lạc
XÃ Long-Thuận

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỐ 1170 HC/CT.

CHỨNG-CHỈ SỐNG CHUNG

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ LONG-THUẬN (chứng nhận)

Bà HUỖNH-THỊ-MỸ sanh ngày 29.04.1942
tại Thành-Phố (Gò công) là vợ chánh-thức của
Ông TRẦN CÔNG NGỌAN do hôn-thú số / lập tại
() ngày /
Hiện cư-ngụ LG. 11/1 Ấp Cổ-Giang Khu PI.

VÀ CÁC CON DƯỚI ĐÂY :

1. Huỳnh-công-Nghi sanh ngày 17.02.72 khai sanh số 924
2. Huỳnh-thị-Mỹ-Thế sanh ngày 28.04.74 khai sanh số 958
3. / sanh ngày / khai sanh số /
4. / sanh ngày / khai sanh số /
5. / sanh ngày / khai sanh số /
6. / sanh ngày / khai sanh số /
7. / sanh ngày / khai sanh số /
8. / sanh ngày / khai sanh số /
9. / sanh ngày / khai sanh số /
10. / sanh ngày / khai sanh số /

Hiện còn sống chung tại địa-chỉ nêu trên, dưới sự nuôi dưỡng của Ông
củ a Bà Huỳnh-thị-Mỹ và Trần Công Ngươn
chứng chỉ này cấp cho đương-sự tùy nghi tiện dụng.

Long-Thuận, ngày 20 tháng 5 năm 1974

Xã-Trưởng ,



Trần Văn Hoài

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên đóng dấu _____

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____
Trưởng công an _____

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 1390

Họ và tên chủ hộ: HUYNH THỊ MỸ

Số nhà: 20 Ngõ (hẻm): Khóm 6

Đường phố: D-12 Đồn CAND: Ph. Tổng 21

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: _____

Thị xã Gò Công

Tỉnh, thành phố: Tiền Giang

Ngày 22 tháng 02 năm 1984

Trưởng công an T. xã Gò Công
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Trần Thanh Hiệp

NHÂN KHAU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu trường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Huỳnh Thị Quy	1942	Nữ	Chủ hộ	Giáo viên	310052981	24-11-76		
02	Huỳnh Công Nghi	1972	Nam	con		31005489	24-11-76		
03	Huỳnh Thị Quy Thê ²	1974	Nữ	con			24-11-76		
04	Trần Công Luận	1934	Nam	Chồng		310827901	10-11-82		



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ GIÁO - DỤC

TRUNG - TÂM TU - NGHIỆP GIÁO - CHỨC TIỂU - HỌC

CHỨNG - CHỈ TU - NGHIỆP

Ban Giám - Đốc Trung - tâm Tu - nghiệp
Giáo - chức Tiểu - học chứng - nhận
Ô. Trần công Ngươn, Hiệu - trưởng Tiểu - học
tỉnh Gò - Công

Đã tham - dự khóa XXXV tại Trung - tâm Tu - nghiệp
từ ngày 19 - 5 - 1969 đến ngày 14 - 6 - 1969.



Saigon, ngày 14 tháng 6 năm 1969

M. Ban Giám - Đốc Trung - Tâm Tu - Nghiệp

Giám - Đốc

Phước

NGUYỄN - HỮU - PHƯỚC

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ TẠI VIỆT NAM.
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VIRGINIA , VA 22205- 0635
Telephone :

IV No.: _____
VEWL No. : _____
I-171 : _____ Yes _____ No.

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two copies)

- 1- Applicant in Vietnam : NGOAN CÔNG TRẦN
(Last)Middle(First)
Current address : 20 đường 12, Thị Xã Gò Công, Tiền Giang.
Date of Birth : 16 February 1934
Pre-75 previous Occupation : HeadMaster of Primary School Thạnh Trị-Gò Công.
Rank and Position :

2- Time spent in Re-education Camp: Date: From : Nov-30, 1975
To : Sep- 28, 1982

3- Sponsor's name : N/A

4- Names of relatives /Accuaintance in US : None
5- Names of Dependents/Accompanying relatives :
1- Huynh thi My - Apr-29-1942 at Go Cong : DOB and POB.
2- Huynh cong Nghi -Feb- 17- 1972 at Go Cong : ' '
3- Huynh thi My The - Apr-28, 1974 at Go Cong: ' '

6- Additional Information : None

Date prepared : September - 11- 1989

Signature : Nguyen

Enclosed :

- 1- Re-education Camp Release Certificate(1 copy).
- 2- Birth Certificate - Tran cong Ngoan (1 copy)
- Huynh thi My (1 copy)
- Huynh cong Nghi (1 copy)
- Huynh thi My The (1 copy)
- 3- Co-habitation Paper
replacing the Marriage Certificate
of TRAN ~~CONG~~ NGOAN and HUYNH THI MY.
- 4- Family Book
- 5- Training Certificate
- 6- Citizen's right restoration paper
- 7- 2 photos of each person.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ TẠI VIỆT NAM.
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VIRGINIA, VA 22205- 0635
Telephone :

IV No.: _____

VEWL No. : _____

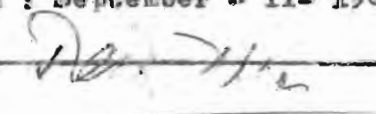
POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

I-171 : Yes No.

(Two copies)

- 1- Applicant in Vietnam : NGOAN CÔNG TRẦN
(Last)Middle(First)
Current address : 20 đường 12, Thị Xã Gò Công, Tiền Giang.
Date of Birth : 16 February 1934
Pre-75 previous Occupation : HeadMaster of Primary School Thạnh Trị-Gò Công.
Rank and Position :
- 2- Time spent in Re-education Camp: Date: From : Nov-30, 1975
To : Sep- 28, 1982
- 3- Sponsor's name : N/A
- 4- Names of relatives /Acquaintance in US : None
- 5- Names of Dependents/Accompanying relatives :
 - 1- Huynh thi My - Apr-29-1942 at Go Cong : DOB and POB.
 - 2- Huynh cong Nghi -Feb- 17- 1972 at Go Cong : ' '
 - 3- Huynh thi My The - Apr-28, 1974 at Go Cong: ' '
- 6- Additional Information : None

Date prepared : September - 11- 1989

Signature : 

Enclosed :

- 1- Re-education Camp Release Certificate(1 copy)
- 2- Birth Certificate - Tran cong Ngocn (1 copy)
 - Huynh thi My (1 copy)
 - Huynh cong Nghi (1 copy)
 - Huynh thi My The (1 copy)
- 3- Co-habitation Paper
replacing the Marriage Certificate
of TRAN CONG NGOAN and HUYNH THI MY.
- 4- Family Book
- 5- Training Certificate
- 6- Citizen's right restoration paper
- 7- 2 photos of each person

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Hồ Tây

Số 161 GRT

01 907717 034102

SHSLD

GIẤY RA TRẠI



Theo thông tư số 90/BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an,
Thị hành án văn, quyết định thả số 170 ngày 12 tháng 8 năm 1982
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày

tháng

năm

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt

Thanh yên, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tiền Giang

Can tội đầu tiên, quốc gia, dân chủ

Bị bắt ngày 30.11.1925

Án phạt

Theo quyết định, án văn số 745 ngày 11 tháng 12 năm 1976 của U.S.N.V

tỉnh Tiền Giang

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại Số 12/1 Đường 12, Khu 6, Thị trấn Giồng Đông

Nhận xét quá trình cải tạo

Tỉnh Tiền Giang

Xác định được tội lỗi của bản thân, vẫn tâm tín tưởng vào
chính sách giáo dục cải tạo của Đảng. Lao động có nhiệt có gắng
đảm bảo ngày công, chưa từng vi phạm. Chấp hành nội quy, kỷ
luật có sai phạm gì lớn. Tham gia sinh hoạt học tập đầy đủ,
đấu tranh yếu. Xếp loại đầu tiên, quốc gia, dân chủ.

Lưu tay ngón trái phải

Của Trần Công Ngọc

Đánh dấu số 744

Đặt tại trại Hồ Tây

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 28 tháng 09 năm 1982

Giám thị

Trần Công Ngọc

Trưởng tá : Nguyễn Văn Mõ

Độc lập công nhân Công nhân
Độc lập công nhân Công nhân
08-10-1982

TMR 88 & 6

trên bàn

Nguyễn Văn
Phạm Duy Hoàng

Độc lập công nhân Công nhân
Độc lập công nhân Công nhân

Độc lập công nhân Công nhân

Độc lập công nhân Công nhân

Độc lập công nhân Công nhân

Độc lập công nhân Công nhân

Độc lập công nhân Công nhân

Độc lập công nhân Công nhân

Độc lập công nhân Công nhân

Độc lập công nhân Công nhân

Độc lập công nhân Công nhân

Độc lập công nhân Công nhân

Ngày - 8/10/1982

TMR - Công nhân

Độc lập công nhân Công nhân

Độc lập công nhân Công nhân



Độc lập công nhân Công nhân

From TRẦN CÔNG NGỌAN
20 đường 12 Thị xã Gò Công
Tiền Giang

PAR AVION
MAY 84

Ch/S (đi ở label DHM)

- 1) Trần Kim Ngươn
(xang - 6Y)
- 2) Lê Kim Lân, có gởi cho Hô với
chưa đến, chờ trả lời, xin lại
- xăng - 6Y

To: MRS PHUC NGUYỄN (B)

Po. Box 5435 - ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A.



SEP 28 1989

